

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Ngọc Tú.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên họp:
Bà Lê Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 210/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 126/2025/QĐST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Thanh T - Sinh năm: 1969; địa chỉ: 3 ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Cẩm H - Sinh năm: 2005; địa chỉ: 3 ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Bà Trần Thị Bích T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 02 tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Trần Thanh T2 - Sinh năm: 1996; địa chỉ: 3 ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Trần Thanh T3 - Sinh năm: 1997; địa chỉ: 3 ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu trình bày:

Ông Trần Thanh T có vợ là bà Nguyễn Thị T4 (chết năm: 2023). Ông bà có các con chung gồm: Anh Trần Thanh T2 - Sinh năm: 1996; anh Trần Thanh T3 - Sinh năm: 1997; chị Trần Thị Cẩm H - Sinh năm: 2005.

Ông T và bà T4 có tài sản chung là 1.119,4m² đất thuộc thửa 365 tờ bản đồ số 11 tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long).

Do bà T4 chết, ông T và các con có nhu cầu phân chia di sản thừa kế. Tuy nhiên, chị Trần Thị Cẩm H là người thừa kế theo pháp luật của bà T4 không minh mẫn từ lúc sinh ra nên việc phân chia di sản không thực hiện được.

Do vậy, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Cẩm H mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Trần Thanh T yêu cầu Tòa án xác định ông là người đại diện (giám hộ) của chị Trần Thị Cẩm H trong các giao dịch dân sự liên quan đến chị H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H trình bày: Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của ông T. Tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T2, anh T3 trình bày:

Anh T2, anh T3 thống nhất với trình bày của cha là ông T.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công đã tiến hành giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp, những người tiến hành phiên họp đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ việc: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh T.

Tuyên bố chị Trần Thị Cẩm H mất năng lực hành vi dân sự. Ông T thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đương sự có đơn yêu cầu nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý giải

quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Trần Thị Cẩm H từ lúc sinh ra chậm phát triển thể chất, tinh thần so với lứa tuổi, không thể học được, kém lanh lợi, ít tiếp xúc với người xung quanh, không biết sử dụng tiền. Từ năm 2013, được xác định là khuyết tật dạng trí tuệ, mức độ nặng và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương. Do vậy, ông Trần Thanh T là cha ruột chị H yêu cầu tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy: Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số: 516/2025/KLGD ngày 15/12/2025 của Trung tâm P xác định chị H bị “*Chậm phát triển tâm thần nặng*” và kết luận chị H mất năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Từ đó cho thấy, việc tuyên bố chị Trần Thị Cẩm H mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 22 Bộ luật dân sự.

Các đương sự thống nhất việc ông T sẽ là người đại diện (giám hộ) cho chị H. Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp quy định tại khoản 2 điều 22 Bộ luật dân sự nên ghi nhận. Ông T thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H tại phiên họp là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Ông T phải chịu lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 22, 46, 47, 48, 49 Bộ luật dân sự.

Các điều 67, 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh T.

Tuyên bố chị Trần Thị Cẩm H mất năng lực hành vi dân sự.

2. Ghi nhận việc các đương sự thống nhất ông Trần Thanh T là người đại diện hợp pháp (giám hộ) của chị Trần Thị Cẩm H.

Ông T được quyền đại diện chị H trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, quản lý tài sản và thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Thanh T phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0009431 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Chợ Lách.
- Lưu hsva, vp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Ngọc Tú